

Số: 107/TB-SKHCHN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, Đề án truy xuất nguồn gốc và Đề án 996 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021– 2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHCHN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Đề án truy xuất nguồn gốc và Đề án 996 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các nội dung cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc xây dựng đề xuất, đặt hàng

Đáp ứng các nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng quy định tại Điều 4, Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.
2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:
 - a) Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh;
 - b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh;
 - c) Có tính khả thi trong triển khai thực hiện đề tài, dự án.
 - d) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.
 - đ) Có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính được tạo ra và được lãnh đạo các Sở, ban, ngành và các ủy ban nhân dân huyện, thành phố cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hoàn thành. Tổ chức, cơ quan

ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để bảo đảm tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

II. Nội dung đề xuất, đặt hàng

Nội dung đề xuất, đặt hàng theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021– 2030, cụ thể bao gồm các nội dung sau:

1. Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố;

2. Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

3. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp;

4. Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

5. Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

III. Thời hạn, địa chỉ nhận Phiếu đề xuất, đặt hàng

1. Cá nhân, Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu, tổ chức Khoa học và công nghệ xây dựng Phiếu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN và gửi Phiếu đề xuất đến các Sở, ban, ngành, địa phương quản lý theo lĩnh vực của nhiệm vụ được đề xuất, đồng thời gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ theo Mẫu A-ĐXNV (và các tài liệu kèm theo nếu có).

Thời hạn: Trước ngày 20 tháng 10 năm 2024.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã: xây dựng đề xuất đặt hàng; tổng hợp, lựa chọn các phiếu đề xuất, đặt hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân, quyết định lựa chọn xây dựng đặt hàng theo mẫu B1-ĐXDĐT/ĐA đối với đề tài hoặc Mẫu B2- ĐXDAXSTN đối với dự án sản xuất thử nghiệm (đính kèm phiếu đề xuất của các tổ chức, cá nhân theo mẫu A-ĐXNV nêu nhiệm vụ xuất phát

từ đề xuất của các cá nhân, tổ chức và các tài liệu kèm theo nếu có) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Thời hạn: Trước ngày 25 tháng 10 năm 2024.

3. Thông báo và các mẫu biểu đề xuất, đặt hàng được đăng tải trên trang Web của Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/>, tại mục Thông báo.

4. Địa chỉ nhận Phiếu đề xuất, đặt hàng: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, số 198 đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bản điện tử Phiếu đề xuất, đặt hàng (file word) xin gửi theo địa chỉ hộp thư: hotrodoanhngiep.brvt@gmail.com.

Thông tin chi tiết, xin liên hệ:

(i) Hướng dẫn về nội dung đề xuất đặt hàng: Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Điện thoại: 02543.810019 để được hướng dẫn cụ thể.

(ii) Hướng dẫn biểu mẫu đề xuất đặt hàng: Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ. Điện thoại: 0254.3513.024 để được hướng dẫn cụ thể.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội, hiệp hội của tỉnh;
- Các trường ĐH, CĐ, Viện và Trung tâm nghiên cứu;
- Các tổ chức KH&CN vùng Đông Nam Bộ;
- Trang Web Sở KH&CN, Chi cục TCĐLCL;
- GD Sở KH&CN (b/c);
- Lưu: VT, QLKH&CN, TĐC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Sơn Hải

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TÊN SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
(Dùng cho đề tài)

1. Tên tổ chức đặt hàng:
 - Cá nhân liên hệ:
 - Số điện thoại:
2. Tên Đề tài:
3. Căn cứ đề xuất:
4. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
5. Mục tiêu:
6. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
7. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
8. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Sở (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4. Kèm theo các phụ lục, tài liệu minh chứng làm rõ nội dung đề xuất (nếu có).*

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TÊN SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên tổ chức đặt hàng:
 - Cá nhân liên hệ:
 - Số điện thoại:
2. Tên dự án SXTN:
3. Xuất xứ hình thành: (từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng)
4. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v....:
5. Mục tiêu:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
7. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
8. Nhu cầu thị trường: (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)
9. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
10. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
11. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
12. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Sở (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4. Kèm theo các phụ lục, tài liệu minh chứng làm rõ nội dung đề xuất (nếu có).*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Dùng cho đề tài)*

1. Tổ chức/ cá nhân đề xuất:

- Họ và tên:
- Đơn vị:
- Số ĐT liên hệ:

2. Tên Đề tài:

3. Căn cứ đề xuất:

4. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...

5. Mục tiêu:

6. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

7. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

8. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

9. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

